TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/DS-ST
Ngày 18 – 4 – 2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18/4/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2019/QĐXXST-DS ngày 21/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 70/2019/QĐST-DS ngày 09/4/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Đặng Yến N, sinh năm 1985. Cư trú tại: Khóm X, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1977. Cư trú tại: Khóm Y, thị trấn Đ1, huyện Đ2, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của chị Đặng Yến N thể hiện:*

Ngày 13/7/2018, anh Trần Minh Đ vay của chị Đặng Yến N số tiền 80.000.000 đồng, thỏa thuận khi nào chị N cần sử dụng sẽ yêu cầu anh Đ trả lại, khi vay anh Đ có làm biên nhận và giao bản đánh máy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Đ cho anh Đ. Do cần sử dụng số tiền trên nên chị N đã Nếu lần yêu cầu trả lại nhưng anh Đ không thực hiện. Do đó, chị N khởi kiện yêu cầu anh Đ trả lại số tiền 80.000.000 đồng.

** Đối với anh Trần Minh Đ:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đối với yêu cầu khởi kiện của chị N nhưng anh Đ không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Đặng Yến N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Trần Minh Đ đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là đúng quy định pháp luật.

[2] Theo biên nhận ngày 13/7/2018 (nhằm ngày 01/6/2018 âm lịch) thể hiện anh Đ mượn chị N số tiền 80.000.000 đồng. Trong khi đó, anh Đ không có ý kiến gì về nội dung chị N đã khởi kiện và không có ý kiến phản đối nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, việc chị N xác định có cho anh Đ mượn 80.000.000 đồng thực tế có xảy ra nên anh Đ có nghĩa vụ trả lại cho chị N số tiền này là phù hợp.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Đ phải chịu là: 80.000.000 đồng x5% = 4.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự**;** các điều 463 và 466 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Yến N. Buộc anh Trần Minh Đ trả cho chị N 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong khoản tiền, thì hàng tháng anh Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Trần Minh Đ phải chịu 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) (chưa nộp).

- Hoàn trả cho chị Đặng Yến N số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009020 ngày 30/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các Đ sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đ sự;
- Lưu hồ sơ.